



THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025



THỤ NHÂN - KHAI PHÓNG - BẢN SẮC



01 Phù Đổng Thiên Vương,
Phường 8, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng



tuyensinhdlu@dlu.edu.vn



tuyensinh.dlu.edu.vn



facebook.com/TDLTuyenSinh

Hotline: (0263)3555060

Mã trường:

TDL



CẨM NANG
THÔNG TIN TUYỂN SINH



THÔNGIỆP CỦA HIỆU TRƯỞNG



Chào mừng các bạn đến với Trường Đại học Đà Lạt!

Trường Đại học Đà Lạt – tiền thân là Viện Đại học Đà Lạt được thành lập vào năm 1957 và tuyển sinh từ năm 1958 – là cơ sở giáo dục đại học có quy mô lớn nhất và truyền thống lâu đời nhất ở khu vực Tây Nguyên. Trải qua lịch sử gần bảy thập kỷ hình thành, đổi mới và phát triển, Trường Đại học Đà Lạt ngày nay là một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực; đã khẳng định vị thế vững chắc là một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng có chất lượng và uy tín cao ở khu vực Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước, có vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục đại học của quốc gia. Năm 2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Trường Đại học Đà Lạt trở thành trung tâm đào tạo chất lượng cao của vùng Tây Nguyên.

Trường có chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra quốc tế CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate, nghĩa là: Hình thành ý tưởng – Thiết kế – Thực hiện – Vận hành). Nội dung, phương pháp đào tạo tiên tiến, kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành, không chỉ trang bị cho người học kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn chú trọng trau dồi các kỹ năng và thái độ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thế giới việc làm trong kỷ nguyên số. Các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường đa dạng, thuộc các khối ngành: Sư phạm, Khoa học xã hội và nhân văn, Khoa học tự nhiên và công nghệ, Kinh tế và Quản lý; bao gồm 40 ngành đào tạo trình độ đại học chính quy, 11 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 07 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Ngoài ra, Trường còn đào tạo theo các hình thức giáo dục thường xuyên, bao gồm vừa làm vừa học, văn bằng hai, liên thông và các hình thức bồi dưỡng ngắn hạn khác.

Trường đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng cấp cơ sở giáo dục chu kỳ 1 (năm 2019), chu kỳ 2 (năm 2024) và có 14 chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định chất lượng (5 chương trình theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và 9 chương trình theo tiêu chuẩn của Mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học Đông Nam Á AUN-QA).

Trong năm 2023, Trường được xếp hạng thứ 33 trong Top 100 đại học hàng đầu của Việt Nam theo bảng xếp hạng VNUR 2024; và thứ 30 trên 184 cơ sở giáo dục đại học Việt Nam theo bảng xếp hạng Webometrics. Trường luôn nằm trong Top 30 trường đại học hàng đầu trong cả nước được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng thưởng về thành tích công bố các công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín.

Trong quá trình chuyển mình để hội nhập quốc tế, tập thể viên chức, người lao động và người học của Trường luôn nỗ lực gìn giữ và phát huy ba giá trị cốt lõi: **Thụ nhân – Khai phóng – Bản sắc**. Các giá trị cốt lõi này xác lập những nguyên tắc căn bản và quan trọng cho mọi quyết định và hoạt động của Trường. Các chương trình giáo dục của Trường hướng đến tinh thần Thụ nhân và mang đậm tính nhân bản bởi chúng không chỉ chú trọng việc cung cấp kiến thức chuyên môn và trau dồi kỹ năng nghề nghiệp cho người học, mà còn đặt trọng tâm vào việc tăng cường sự thấu hiểu các giá trị văn hóa và đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam, nuôi dưỡng nơi người học tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng và lòng nhiệt thành phụng sự Tổ quốc. Trường dựa trên căn bản triết lý giáo dục Khai phóng nhằm đào tạo ra những con người có nền tảng kiến thức rộng, có tư duy phản biện, có kỹ năng nghề nghiệp linh hoạt, có khả năng sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi không ngừng của xã hội. Trường còn là biểu tượng văn hóa của khu vực bởi các chương trình nghiên cứu và giảng dạy của Trường phản ánh và nuôi dưỡng những giá trị lịch sử và bản sắc truyền thống của vùng văn hóa Tây Nguyên, bản sắc Trường Đại học Đà Lạt, gắn với định hướng phát huy phong cách người Đà Lạt hiền hòa, thanh lịch, mến khách.

Trong giai đoạn phát triển mới và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, Trường xác định sứ mệnh của mình là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ quá trình phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội của khu vực Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước. Tầm nhìn đến năm 2030, Trường Đại học Đà Lạt sẽ là cơ sở giáo dục đại học được kiểm định theo các tiêu chuẩn của AUN-QA và đến năm 2045 phát triển từ Trường Đại học Đà Lạt thành Đại học Đà Lạt với ít nhất năm trường thành viên.

Trường Đại học Đà Lạt hân hoan chào đón các thí sinh từ mọi miền đất nước dự tuyển vào Trường để thực hiện khát vọng chinh phục tri thức, tạo dựng tương lai./.

TS. Lê Minh Chiến

THÔNG TIN LIÊN HỆ VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Mã trường: **Hotline: (0263)3555060**

TDL

Địa chỉ:

01 Phù Đổng Thiên Vương,
Phường 8, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Email:

tuyensinhdlu@dlu.edu.vn

Website:

tuyensinh.dlu.edu.vn

Fanpage:

facebook.com/TDLTuyenSinh



Website



Zalo



f

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025

ĐIỂM TRÚNG TUYỂN CÁC NĂM TRƯỚC

TT	Ký hiệu Trường	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển	2024			2023			2022		
						THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL	THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL	THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL
1	TDL	Sư phạm Toán học	7140209	30	Môn Toán*2 (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 02 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	25.80	29.25	24.25	26.5	29	20	25	27.5	20
2	TDL	Sư phạm Tin học	7140210	20	Môn Toán*2 (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 02 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	23.80	27.50	20.00	19	24	20	19	24	20
3	TDL	Sư phạm Vật lý	7140211	20	Môn Toán*2 và môn Vật lý (bắt buộc), Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	25.25	28.50	23.00	24	27	20	21	27	20
4	TDL	Sư phạm Hóa học	7140212	20	Môn Toán*2 và môn Hóa học (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	25.25	28.75	22.00	24	28	20	23	28	20
5	TDL	Sư phạm Sinh học	7140213	20	Môn Toán*2 và môn Sinh học hoặc Hóa học (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Địa lý, Lịch sử	24.25	28.00	20.00	20.25	24	20	19	24	20
6	TDL	Sư phạm Ngữ văn	7140217	20	Môn Ngữ văn*2 và Thí sinh chọn thêm 02 môn trong số các môn còn lại gồm: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học	27.75	28.75	21.50	26	28	20	26	27	20
7	TDL	Sư phạm Lịch sử	7140218	20	Môn Ngữ văn*2 và môn Lịch sử (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại gồm: Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học	27.25	28.75	20.00	26.75	26	20	25	24	20
8	TDL	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	40	Môn Toán*2 và Tiếng Anh (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại gồm: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Công nghệ, Tin học	25.50	28.50	23.50	27	29	20	24.5	27.5	20
9	TDL	Giáo dục tiểu học	7140202	150	Môn Toán*2 và môn Ngữ văn (bắt buộc) và thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại gồm: Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Công nghệ, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học	26.00	28.00	20.00	25.25	28	20	23.5	26	20
10	TDL	Toán học (Toán – Tin học)	7460101	50	Môn Toán*2 (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 02 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
11	TDL	Khoa học dữ liệu	7460108	40	Môn Toán*2 (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 02 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
12	TDL	Công nghệ Thông tin	7480201	180	Môn Toán*2 (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 02 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	17.00	24.00	16.00	16	21	15	16	23	15

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025

ĐIỂM TRÚNG TUYỂN CÁC NĂM TRƯỚC

TT	Ký hiệu Trường	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển	2024			2023			2022		
						THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL	THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL	THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL
13	TDL	Vật lý học	7440102	20	Môn Toán*2 và môn Vật lý (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
14	TDL	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	7510302	30	Môn Toán*2 và môn Vật lý (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
15	TDL	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	30	Môn Toán*2 và môn Vật lý (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
16	TDL	Kỹ thuật hạt nhân	7520402	30	Môn Toán*2 và môn Vật lý (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
17	TDL	Hóa học	7440112	25	Môn Toán*2 và môn Hóa học (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
18	TDL	Hóa dược	7720203	40	Môn Toán*2 và môn Hóa học (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.	17.00	22.00	16.00	16	22	15	16	22	15
19	TDL	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	30	Môn Toán*2 và môn Hóa học hoặc Sinh học (bắt buộc phải có một trong hai môn Hóa học hoặc Sinh học) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Địa lý	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
20	TDL	Sinh học	7420101	25	Môn Toán*2 và môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ (Nông nghiệp) (bắt buộc phải có một trong ba môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ (Nông nghiệp)) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (Nông nghiệp), Tiếng Anh, Tin học, Địa lý	17.00	20.00	16.00	16	20	15	16	23	15
21	TDL	Công nghệ Sinh học	7420201	100	Môn Toán*2 và môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ (Nông nghiệp) (bắt buộc phải có một trong ba môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ (Nông nghiệp)) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (Nông nghiệp), Tiếng Anh, Tin học, Địa lý	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025

ĐIỂM TRÚNG TUYỂN CÁC NĂM TRƯỚC

TT	Ký hiệu Trường	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển	2024			2023			2022		
						THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL	THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL	THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL
22	TDL	Nông học	7620109	50	Môn Toán*2 và môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ (Nông nghiệp) (bắt buộc phải có một trong ba môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ (Nông nghiệp)) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (Nông nghiệp), Tiếng Anh, Tin học, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
23	TDL	Công nghệ Sau thu hoạch	7540104	20	Môn Toán*2 và môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ (Nông nghiệp) (bắt buộc phải có một trong ba môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ (Nông nghiệp)) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (Nông nghiệp), Tiếng Anh, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
24	TDL	Công nghệ thực phẩm	7540101	35	Môn Toán*2 và môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ (bắt buộc phải có một trong ba môn Sinh học hoặc Hóa học hoặc Công nghệ) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại, bao gồm: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tiếng Anh, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
25	TDL	Quản trị Kinh doanh	7340101	235	Môn Toán*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Vật Lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Tin học, Công nghệ, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Địa lý	18.00	25.00	16.00	18	24	15	18	24.5	15
26	TDL	Kế toán	7340301	130	Môn Toán*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Tin học, Công nghệ, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Địa lý	17.50	24.00	16.00	16	24	15	16	25	15
27	TDL	Tài chính – Ngân hàng	7340201	130	Môn Toán*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Tin học, Công nghệ, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Địa lý	19.00	26.00	16.00	16	23	15	16	25	15
28	TDL	Luật	7380101	300	Môn Ngữ văn*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	22.00	25.50	16.00	18	23	15	18	25	15
29	TDL	Luật hình sự và tố tụng hình sự	7380104	30	Môn Ngữ văn*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	20.00	23.00	16.00	16	23	15	16	24	15
30	TDL	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	280	Môn Ngữ văn*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Sinh học	20.50	25.00	16.00	18	23	15	18	24	15

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025

ĐIỂM TRÚNG TUYỂN CÁC NĂM TRƯỚC

TT	Ký hiệu Trường	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển	2024			2023			2022		
						THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL	THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL	THPT	Học bạ	Điểm ĐGNL
31	TDL	Văn hóa Du lịch	7810106	40	Môn Ngữ văn*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Sinh học	17.00	20.00	16.00	16	20	15	16	20	15
32	TDL	Quốc tế học	7310601	20	Môn Ngữ văn*2 và Tiếng Anh (bắt buộc) và thí sinh chọn thêm 01 trong số các môn còn lại gồm: Toán, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
33	TDL	Đông phương học (Hàn Quốc học, Nhật Bản học)	7310608	200	Môn Ngữ văn*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	17.00	23.00	16.00	16.5	23	15	16.5	24	15
34	TDL	Việt Nam học	7310630	20	Môn Ngữ văn*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Toán, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, Tin học, Tiếng Anh	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
35	TDL	Trung Quốc học	7310612	80	Môn Ngữ văn*2 và thí sinh chọn thêm 02 trong số các môn còn lại gồm: Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, Tin học, Giáo dục kinh tế và Pháp luật	21.00	23.00	16.00	16	23	15	16	24	15
36	TDL	Ngôn ngữ Anh	7220201	300	Môn Toán *2 và môn Tiếng Anh (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại gồm: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Công nghệ, Tin học	17.50	24.50	16.00	16.5	22	15	16.5	23	15
37	TDL	Văn học (Ngữ văn tổng hợp, Ngữ văn báo chí)	7229030	60	Môn Ngữ văn*2 và Thí sinh chọn thêm 02 môn trong số các môn còn lại gồm: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học	19.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
38	TDL	Lịch sử	7229010	30	Môn Ngữ văn*2 và môn Lịch sử (bắt buộc) và Thí sinh chọn thêm 01 môn trong số các môn còn lại gồm: Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
39	TDL	Công tác xã hội	7760101	70	Môn Ngữ văn*2 và Thí sinh chọn thêm 02 môn trong số các môn còn lại gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
40	TDL	Xã hội học	7310301	30	Môn Ngữ văn*2 và Thí sinh chọn thêm 02 môn trong số các môn còn lại gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học	17.00	19.00	16.00	16	18	15	16	18	15
Tổng chỉ tiêu:				3000										

LƯU Ý: TRƯỜNG HỢP THÍ SINH SỬ DỤNG HỌC BẠ THPT CÁC NĂM 2024 TRỞ VỀ TRƯỚC ĐỂ XÉT TUYỂN THÌ TỔ HỢP MÔN GIỮ NGUYÊN NHƯ NĂM 2024



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT
DALAT UNIVERSITY

Mã trường: TDL



PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

Tuyển sinh trong cả nước, xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025, Học bạ THPT, kết quả các kì thi đánh giá năng lực, xét tuyển thẳng theo quy định của Trường và theo quy chế tuyển sinh Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

CƠ HỘI HỌC SONG NGÀNH VÀ TÍCH LŨY TRƯỚC CÁC HỌC PHẦN CAO HỌC

Sinh viên có cơ hội tiếp cận kiến thức của ngành đại học thứ hai mà mình yêu thích và phù hợp với năng lực bản thân, giúp dễ dàng chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm; có cơ hội học trước các học phần của chương trình cao học để rút ngắn thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ sau khi tốt nghiệp đại học.

CÓ CƠ HỘI HỌC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT QUỐC TẾ 2+2 (DU HỌC TẠI CHỖ) GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT VÀ ĐẠI HỌC SUNDERLAND (UOS, VƯƠNG QUỐC ANH) NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Sinh viên trúng tuyển vào Trường Đại học Đà Lạt có cơ hội đăng ký tham gia **chương trình liên kết quốc tế 2 + 2 giữa Trường Đại học Đà Lạt và Đại học Sunderland** (Vương quốc Anh).

Hình thức học: Hai năm đầu học chương trình của Trường Đại học Đà Lạt, học phí theo mức học phí của Trường Đại học Đà Lạt. Hai năm sau sinh viên học theo chương trình của Đại học Sunderland với mức học phí 12.000 USD cho toàn khóa học, bao gồm cả khóa đào tạo tiếng Anh.

Địa điểm học: Tại Trường Đại học Đà Lạt.

Chương trình và giảng viên giảng dạy: Chương trình đào tạo hai năm cuối do các giảng viên của Đại học Sunderland đảm trách.

Lợi ích: Du học tại chỗ, do đó mức học phí thấp so với học tại cơ sở chính của Sunderland, đồng thời chi phí sinh hoạt tại Đà Lạt rất thấp so với việc sang học tại Vương Quốc Anh.

Sinh viên được nhận hai bằng cử nhân do Đại học Sunderland và Đại học Đà Lạt cấp. Đồng thời sinh viên được cấp thêm Chứng chỉ Quản trị kinh doanh được công nhận bởi UoS và Hiệp hội Người làm Kinh doanh từ Anh (Society of Business Practitioners) và Chứng chỉ Quản trị kinh doanh nâng cao được Công nhận bởi UoS và Hiệp hội Người làm Kinh doanh từ Anh (Society of Business Practitioners).

Đào tạo

Trên 90% đội ngũ giảng viên của Trường có trình độ sau đại học: 01 Giáo sư, 19 Phó Giáo sư, 106 Tiến sĩ, và 144 Thạc sĩ

7

Ngành đào tạo Tiến sĩ

- Toán giải tích
- Vật lý kỹ thuật
- Hóa phân tích
- Sinh thái học
- Văn học Việt Nam
- Lịch sử Việt Nam
- Quản trị kinh doanh

11

Ngành đào tạo Thạc sĩ

- Toán giải tích
- Vật lý kỹ thuật
- Hóa phân tích
- Sinh thái học
- Sinh học thực nghiệm
- Văn học Việt Nam
- Lịch sử Việt Nam
- Quản trị kinh doanh
- Ngôn ngữ Anh
- Luật
- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

40

Ngành đào tạo Cử nhân Đại học

Thông tin ở trang 2, 3, 4, 5.

SINH VIÊN CÓ CƠ HỘI HỌC: CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT QUỐC TẾ.



SINH VIÊN ĐƯỢC TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH (ĐÀO TẠO SONG NGÀNH)

Nhằm nâng cao sự thích ứng của sinh viên với nhu cầu của doanh nghiệp, đòi hỏi của xã hội cũng như tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tiếp cận thêm ngành học mình yêu thích và nhận được hai văn bằng chính quy để dễ dàng tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp, Trường Đại học Đà Lạt đào tạo cùng lúc hai chương trình đối với sinh viên đang học tại Trường.

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO SONG NGÀNH

1 MỤC TIÊU

- Sinh viên có cơ hội tiếp cận kiến thức của ngành đại học thứ hai mà mình yêu thích và phù hợp với năng lực bản thân;
- Dễ dàng chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm;
- Có cơ hội học tập và nâng cao trình độ ở những bậc học cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ);
- Nhận hai bằng Đại học hệ chính quy.

2 ĐỐI TƯỢNG

Tất cả sinh viên Trường Đại học Đà Lạt thỏa mãn các điều kiện theo quy định đều có quyền đăng ký học một chương trình đào tạo khác để lấy thêm văn bằng thứ hai trong quá trình học tập.

SINH VIÊN ĐƯỢC HỌC TÍCH LŨY TRƯỚC CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Sinh viên đang theo học các chương trình đào tạo trình độ đại học ngành phù hợp hết năm thứ hai, có điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường, nhằm tiếp cận kiến thức chuyên sâu và có điều kiện rút ngắn thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ sau khi tốt nghiệp đại học.

Danh mục ngành được đăng ký học trước các học phần trình độ thạc sĩ



DANH MỤC NGÀNH ĐƯỢC ĐĂNG KÝ HỌC TRƯỚC CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

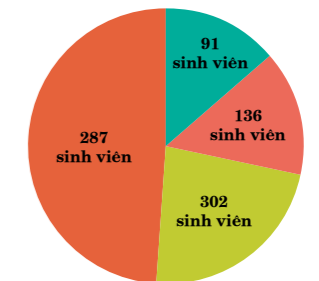
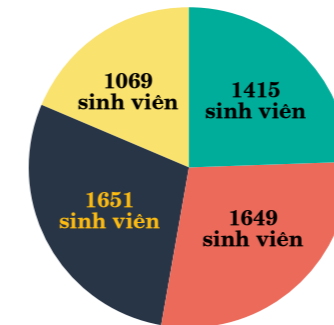
STT	Ngành Đại học	Mã ngành	Ngành đào tạo thạc sĩ	Mã ngành
1	Sư phạm Toán học	7140209	Toán giải tích	8460102
	Toán học (Toán – Tin học)	7460101		
2	Sư phạm Vật lý	7140211	Vật lý kỹ thuật	8520401
	Kỹ thuật hạt nhân	7520402		
	Vật lý học	7440102		
	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	7510302		
	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303		
3	Sư phạm Hóa học	7140212	Hóa phân tích	8440118
	Hóa học	7440112		
	Hóa dược	7720203		
4	Sư phạm Sinh học	7140213	Sinh thái học	8420120
	Sinh học	7420101		
	Công nghệ sinh học	7420201		
5	Sư phạm Sinh học	7140213	Sinh học thực nghiệm	8420114
	Sinh học	7420101		
	Công nghệ sinh học	7420201		
	Nông học	7620109		
	Công nghệ sau thu hoạch	7540104		
6	Sư phạm Ngữ Văn	7140217	Văn học Việt Nam	8220121
	Văn học	7229030		
7	Sư phạm Lịch sử	7140218	Lịch sử Việt Nam	8229013
	Lịch sử	7229010		
	Việt Nam học	7310630		
8	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	8340101
	Kế toán	7340301		
	Tài chính – Ngân hàng	7340201		
9	Sư phạm Tiếng anh	7140231	Ngôn ngữ Anh	8220201
	Ngôn ngữ Anh	7220201		
10	Luật	7380101	Luật	8380101
	Luật hình sự và tố tụng hình sự	7380104		
11	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8810103
	Văn hóa du lịch	7810106		

Học bổng

25.345.870.000 VNĐ

HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

- 2023 - 2024 (4.876.070.000 VNĐ)
- 2022 - 2023 (7.241.375.000 VNĐ)
- 2021 - 2022 (7.076.590.000 VNĐ)
- 2020 - 2021 (6.151.835.000 VNĐ)



5.819.663.256 VNĐ

HỌC BỔNG TÀI TRỢ

- 2023 - 2024 (2.837.340.251 VNĐ)
- 2022 - 2023 (1.319.100.943 VNĐ)
- 2021 - 2022 (855.677.915 VNĐ)
- 2020 - 2021 (807.544.147 VNĐ)



Khoa Sư phạm

Ngành đào tạo

1. Sư phạm Toán học
2. Sư phạm Vật lý
3. Sư phạm Hóa học
4. Sư phạm Sinh học
5. Sư phạm Ngữ văn
6. Sư phạm Lịch sử
7. Sư phạm Tiếng Anh
8. Sư phạm Tin học
9. Giáo dục tiểu học

Ngành Giáo dục tiểu học và ngành Sư phạm Tiếng Anh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA)



Học phí

Mức học phí được thu theo quy định của Nhà nước, khoảng 12 triệu đồng / 1 học kỳ đối với ngành Hóa dược; Từ 7,5 đến 9 triệu đồng / 1 học kỳ đối với các ngành khác, phù hợp với khả năng của các bậc phụ huynh. Sinh viên các ngành Sư phạm được miễn học phí và được hỗ trợ sinh hoạt phí 3,63 triệu đồng / 1 tháng theo quy định của Chính phủ.

Sinh hoạt phí

Ký túc xá 100.000 đồng / 1 tháng (Chưa bao gồm tiền điện nước, internet, gửi xe).
Đóng theo học kỳ, trung bình khoảng 250.000 - 300.000 đồng / 1 tháng).

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng; Có năng lực hoạt động nghề nghiệp, năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục, năng lực giáo dục, dạy học, giao tiếp sư phạm, hoạt động xã hội; Có năng lực nghiên cứu và khả năng sáng

tạo để giải quyết những vấn đề trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, sẵn sàng thích nghi với môi trường làm việc đa dạng; Có ý thức và năng lực tự học để thích ứng với sự phát triển không ngừng của khoa học và nghề nghiệp.

Cơ hội việc làm

Có thể giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu, các trường THPT, THCS, tiểu học và các trung tâm giáo dục; Tham gia công tác liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo phù hợp với chuyên môn.



Khoa Toán – Tin học

Ngành đào tạo

1. Khoa học dữ liệu
2. Toán học (Chuyên ngành: Toán – Tin)

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

Chuẩn đầu ra

Có năng lực sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ lập trình, thống kê, khai thác và phân tích dữ liệu; Có khả năng vận dụng một cách phù hợp các kiến thức cơ bản và nâng cao của ngành học để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; Có kỹ năng vận dụng các phương pháp và quy trình thu thập, phân loại, làm sạch, tổ chức lưu trữ và xử lý các nguồn dữ liệu khác nhau đáp ứng các ràng buộc về mặt mô hình cũng như các vấn đề thực tiễn; Có kỹ

năng làm việc nhóm, kỹ năng lập trình để thực thi, giải quyết các bài toán khoa học dữ liệu trong thời đại công nghệ số.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại các trung tâm thu thập và xử lý dữ liệu lớn thuộc các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, y tế, giáo dục, E-commerce, mạng xã hội,...; Các chi cục thống kê và các dự án quản lý và khai thác dữ liệu; Các cơ quan, doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực phân tích và xử lý dữ liệu, dự báo xã hội, lập trình, gia công phần mềm, giải pháp phần mềm công nghệ thông tin; Giảng dạy, nghiên cứu về khoa học dữ liệu tại các viện nghiên cứu và trường đại học.



NGÀNH TOÁN HỌC (CHUYÊN NGÀNH TOÁN – TIN)

Chuẩn đầu ra

Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy toán học và tin học, vận dụng toán học và tin học để giải quyết các vấn đề thực tiễn; Có kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề trong khoa học kỹ thuật và xã hội; Có tư duy thuật toán và mô hình hóa để giải quyết các vấn đề nảy sinh từ các lĩnh vực của khoa học công nghệ và đời sống; Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, nghiên cứu khoa học; Có kỹ năng phối hợp và làm việc nhóm.

Cơ hội việc làm

Có thể giảng dạy tại các trường phổ thông, các trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học; Làm việc tại các cơ quan đơn vị hành chính, các doanh nghiệp liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành các hoạt động, các doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực phân tích và xử lý dữ liệu, thống kê, dự báo xã hội, lập trình, mạng máy tính, giải pháp phần mềm, khoa học dữ liệu.

Khoa Công nghệ thông tin

Ngành đào tạo

Công nghệ Thông tin



NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA)

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin, bao gồm các chuyên ngành mạng máy tính, kỹ thuật phần mềm và khoa học dữ liệu; Có kỹ năng thực hành trong các lĩnh vực của công nghệ thông tin, được trang bị kỹ năng tự học tập và nghiên cứu để dễ dàng hòa nhập và phát triển trong môi trường làm việc; Có các kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, quản lý, lãnh đạo, phân tích tình huống, ra quyết định; Có khả năng sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

Cơ hội việc làm

Có thể đảm trách các vị trí như lập trình viên, kỹ sư phần mềm, kiểm thử phần mềm, quản trị dự án CNTT, chuyên viên quản trị hệ thống mạng, chuyên viên lắp ráp và sửa chữa phần cứng, chuyên viên phân tích và khai thác dữ liệu, ứng dụng khoa học dữ liệu vào lĩnh vực kinh doanh, marketing; Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu.



Khoa Vật lý và Kỹ thuật hạt nhân

Ngành đào tạo

1. Vật lý học
2. Công nghệ Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
3. Kỹ thuật Hạt nhân
4. Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông



NGÀNH VẬT LÝ HỌC

Chuẩn đầu ra

Có hiểu biết chuyên sâu và sử dụng tốt kiến thức của vật lý đại cương và hiện đại trong nghiên cứu, giảng dạy vật lý; Có kỹ năng áp dụng kiến thức chuyên ngành vật lý vào các lĩnh vực của vật lý ứng dụng như điện tử, máy tính, công nghệ vật liệu, quang học, quan trắc môi trường, chụp-chiếu xạ, phân tích và kiểm tra mẫu trong công - nông nghiệp; Có thái độ tích cực, kỹ năng làm việc nhóm theo dự án, đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành và giao tiếp tiếng Anh cơ bản.

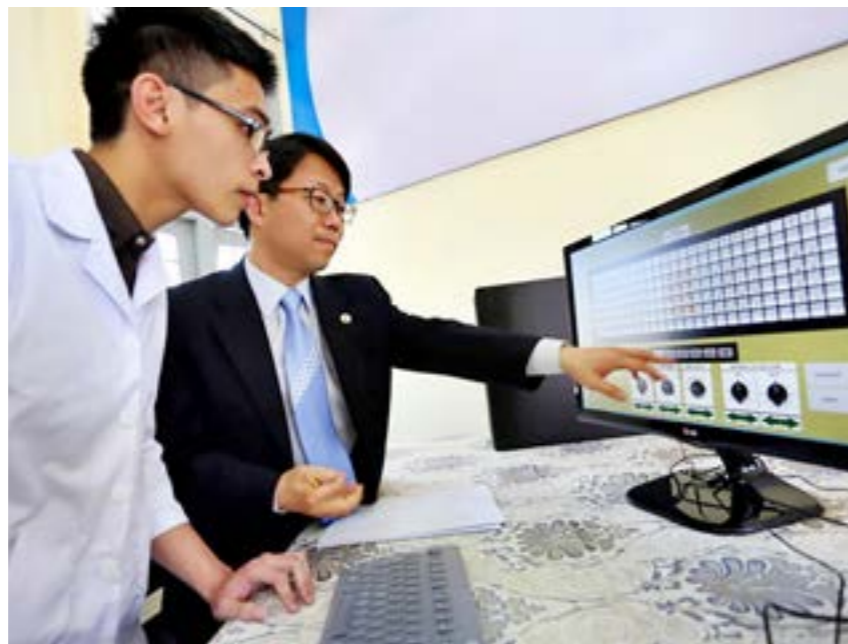
Cơ hội việc làm

Có thể làm nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu về vật lý, trung tâm nghiên cứu phát triển về vật liệu, quang học, linh kiện bán dẫn...; Giảng viên vật lý tại các trường phổ thông, các trung tâm; kỹ thuật viên thiết kế, phân tích, sửa chữa, vận hành hay tư vấn ở các công ty, trung tâm hay cửa hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ về điện, điện tử, máy tính, quan trắc môi trường, chiếu xạ, chụp ảnh phóng xạ, kiểm tra không phá hủy, phân tích mẫu,...

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

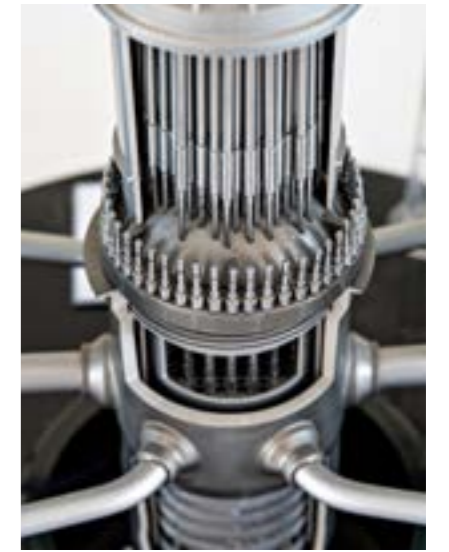
Chuẩn đầu ra

Có kiến thức nền tảng và chuyên môn về thiết kế, xây dựng, khai thác, vận hành, bảo trì các thiết bị, hệ thống điều khiển tự động và các hệ thống điều khiển thông minh; Thực hành được phương pháp làm việc chuyên nghiệp, có tư duy khoa học, sáng tạo và khả năng tiếp thu công nghệ tiên tiến để đáp ứng các công việc trong thời đại CMCN 4.0.



Cơ hội việc làm

Có khả năng đảm nhận các công việc thiết kế, vận hành và bảo trì kỹ thuật cho các hệ thống điều khiển trong công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và các hệ thống điều khiển thông minh; Thiết kế và lập trình cho các hệ thống nhúng; Phân tích, quản lý kỹ thuật tại các nhà máy hoặc dịch vụ tư vấn kỹ thuật tự động hóa; Nghiên cứu chuyên sâu, tham gia đào tạo trong lĩnh vực điều khiển tự động.



NGÀNH KỸ THUẬT HẠT NHÂN

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức khoa học và kỹ thuật chuyên ngành KTHN, năng lực thực hành nghề nghiệp; Có khả năng sử dụng kiến thức chuyên môn sâu về KTHN để giải quyết các vấn đề như hóa học phóng xạ, an toàn bức xạ, đánh giá tình trạng nhiễm xạ môi trường, kiểm tra không phá hủy bề mặt và bên trong các thiết bị, ứng dụng bức xạ trong y học, công - nông nghiệp,...

Cơ hội việc làm

Có thể công tác tại Viện năng lượng nguyên tử quốc gia, Viện nghiên cứu hạt nhân, các sở khoa học và công nghệ, sở tài nguyên và môi trường, các trung tâm ứng dụng kỹ thuật hạt nhân, cơ sở y tế, bệnh viện, các trung tâm chiếu xạ, cơ sở chiếu xạ tư nhân hay đi học tập, tập huấn tại các nước có nền công nghệ hạt nhân phát triển để trở thành chuyên gia về kỹ thuật hạt nhân.



NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA)

Chuẩn đầu ra

Có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp; Biết vận dụng kiến thức chuyên ngành về điện tử và viễn thông; Có kỹ năng phân tích, sửa chữa, vận hành cũng như thiết kế hệ thống sử dụng trang thiết bị điện tử, viễn thông; Có năng lực đảm nhận nhiệm vụ thực tế và đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật công việc; Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc.

Cơ hội việc làm

Có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến điện tử viễn thông như chuyên viên, kỹ thuật viên tại các công ty viễn thông, dịch vụ kỹ thuật, đài phát thanh truyền hình; Kỹ sư sản xuất hoặc nghiên cứu viên tại các phòng thiết kế, chế tạo mạch điện tử; Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các viện hoặc trường đại học, cao đẳng và trung tâm dạy nghề.

Khoa Hóa học và Môi trường

Ngành đào tạo

1. Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
2. Hóa học
3. Hóa dược



NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức nền tảng về chính trị, khoa học tự nhiên – xã hội; kiến thức cơ bản về đánh giá môi trường, quản lý môi trường; Có kiến thức chuyên sâu về công nghệ kỹ thuật môi trường bao gồm: xử lý ô nhiễm, tái chế chất thải và phục hồi môi trường; Có kỹ năng phân tích thông tin, giải quyết vấn đề, tổ chức công việc, trình bày, diễn giải vấn đề, hình thành, triển khai ý tưởng; Có thái độ làm việc nghiêm túc, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tác phong chuyên nghiệp.

Cơ hội việc làm

Có thể công tác tại các viện, trường đại học, trung tâm đào tạo và nghiên cứu về môi trường, cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, công ty xử lý chất thải và tư vấn môi trường, ban quản lý khu công nghiệp, doanh nghiệp có nhu cầu nhân lực về kiểm soát ô nhiễm, tổ chức chính phủ, phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường...

NGÀNH HÓA HỌC

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội, các kiến thức chuyên sâu về hóa học bao gồm hóa phân tích, hóa vô cơ, hóa hữu cơ và hóa lý, ứng dụng trong lĩnh vực phân tích – kiểm nghiệm và hóa dược; Có kỹ năng xác định, lập phương án và giải quyết vấn đề, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, công nghệ thông tin, làm việc nhóm để làm việc trong môi trường liên ngành, đa văn hóa; Có đạo đức nghề nghiệp, năng lực tự học và sẵn sàng để được đào tạo ở trình độ cao hơn.

Cơ hội việc làm

Có thể công tác tại các phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, cơ quan quản lý, công ty sản xuất và kinh doanh hóa chất, dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, vật liệu, môi trường, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông có giảng dạy Hoá học.

NGÀNH HÓA DƯỢC

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên – xã hội, kiến thức chuyên sâu về hóa học, hóa dược và kỹ năng thực hành tổng hợp hóa dược, chiết xuất dược liệu tự nhiên, phân tích dược để tham gia nghiên cứu phát triển, sản xuất nguyên liệu làm thuốc, hóa mỹ phẩm và kiểm nghiệm chất lượng nguyên liệu làm thuốc, thuốc, hóa mỹ phẩm; Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh, công nghệ thông tin, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả để làm việc trong môi trường liên ngành, đa văn hóa; Có đạo đức nghề nghiệp, năng lực tự học và tinh thần vì cộng đồng.

Cơ hội việc làm

Có thể giảng dạy, nghiên cứu về hóa học, hóa dược tại các trường đại học, cao đẳng, các đơn vị nghiên cứu; Công tác tại các trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, cơ quan quản lý, công ty sản xuất và kinh doanh hóa chất, thuốc, dược liệu, hóa mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

Khoa Sinh học



NGÀNH SINH HỌC

Chuẩn đầu ra

Có phẩm chất chính trị, tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; Có trách nhiệm với xã hội và ý thức phục vụ cộng đồng; Có kiến thức chuyên môn sâu về lĩnh vực sinh học; Biết ứng dụng khoa học công nghệ trên nguồn tài nguyên động thực vật, vi sinh vật và nấm; Vận dụng kiến thức chuyên môn để thao tác nghề nghiệp trong phòng thí nghiệm và ngoài thực tế để giải quyết các vấn đề liên quan đến

NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA)

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội; Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ sinh học, ứng dụng công nghệ và sử dụng trang thiết bị để phân tích, đánh giá và triển khai các nghiên cứu cũng như các hoạt động nghề nghiệp trong công tác bảo tồn, phát triển và khai thác bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, chọn tạo giống cây trồng, cải thiện năng suất bằng công nghệ gene và công nghệ tế bào, chẩn đoán bệnh bằng kỹ thuật phân tử, ứng dụng các kỹ thuật canh tác và tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất các chế phẩm vi sinh

Ngành đào tạo

1. Sinh học (Chuyên ngành Sinh học ứng dụng)
2. Công nghệ sinh học (Chuyên ngành: Công nghệ sinh học thực vật; Công nghệ vi sinh và thực phẩm; Công nghệ sinh học nông nghiệp)

lĩnh vực nông – lâm nghiệp, chế biến lương thực thực phẩm, y tế và dược phẩm; Có khả năng tự duy độc lập, tinh thần làm việc nhóm và sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong quá trình làm việc.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại các cơ quan quản lý về nông nghiệp

sử dụng trong lĩnh vực công nghệ sinh học, chế biến bảo quản thực phẩm, y tế và môi trường; Có kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ; Có phẩm chất chính trị vững vàng, tuân thủ luật pháp, am hiểu và tuân thủ tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; Có trách nhiệm với xã hội và ý thức khởi nghiệp để phục vụ cộng đồng.

Cơ hội việc làm

Có thể nghiên cứu, giảng dạy tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung tâm dạy nghề; Công tác tại các cơ quan quản lý về nông nghiệp và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ, y tế; Cán bộ điều hành kỹ thuật, nghiên cứu phát triển

và phát triển nông thôn, khoa học và công nghệ, y tế; Quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo chất lượng tại các nhà máy sản xuất thực phẩm, dược phẩm, các trang trại sản xuất nông nghiệp; Tư vấn dịch vụ thương mại trong các lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản, y tế và dược phẩm nông lâm, ngư, dược.



sản phẩm, quản lý chất lượng các sản phẩm công nghệ sinh học tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nhân giống trong ống nghiệm, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến thực phẩm, dược phẩm và các lĩnh vực khác liên quan đến Khoa học sự sống nói chung và Công nghệ sinh học nói riêng.

Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

Ngành đào tạo

Quản trị kinh doanh

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA)

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức tổng quát về văn hóa, chính trị, xã hội, pháp luật; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và chuyên sâu về Quản trị kinh doanh; Có kỹ năng nghề nghiệp, phân tích, đánh giá để hội nhập, làm việc, nghiên cứu trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp như nhân sự, tài chính, chất lượng, marketing, dự án... và các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thực tiễn; Có các kỹ năng mềm và khả năng tự học; Có trách

nhiệm với xã hội và cộng đồng; Có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh trong công việc chuyên môn và giao tiếp.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ, tài chính – ngân hàng; Có thể tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tiếp tục học lên các bậc học cao hơn để trở thành giảng viên hoặc nhà nghiên cứu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh và Kinh tế.



Khoa Tài chính - Kế toán

Ngành đào tạo

1. Kế toán
2. Tài chính – Ngân hàng

NGÀNH KẾ TOÁN

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA)

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức tổng quát về văn hóa, chính trị, xã hội, pháp luật; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và chuyên sâu về kế toán – kiểm toán; Có các kỹ năng mềm và khả năng tự học; Có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng; Có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh trong công việc chuyên môn và giao tiếp.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan có bộ phận kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, và các lĩnh vực khác có liên quan; Tiếp tục học lên các bậc học cao hơn để trở thành giảng viên hoặc nhà nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán nói riêng và tài chính, kinh tế nói chung.



NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức tổng quát về văn hóa, chính trị, xã hội, pháp luật; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và chuyên sâu về tài chính - ngân hàng; Có khả năng quản trị danh mục đầu tư, lập kế hoạch tài chính và đầu tư, quản trị tài chính, thực hiện các nghiên cứu mang tính thực tiễn trong ngành tài chính – ngân hàng; Có các kỹ năng mềm và khả năng tự học; Có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng; Có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh trong công việc chuyên môn và giao tiếp.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc ở các ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, công ty vàng/bạc/đá quý, công ty bảo hiểm, công ty tài chính, và các cơ quan nhà nước; Các công tác chuyên nghiệp, chuyên sâu về các lĩnh vực tín dụng, thanh toán, đầu tư tài chính, kinh doanh vàng bạc, ngoại tệ, kho quỹ; Công tác tín dụng, ngân quỹ tại các quỹ tín dụng của Nhà nước và tư nhân.

Khoa Nông lâm



Ngành đào tạo

1. Nông học
2. Công nghệ thực phẩm
3. Công nghệ sau thu hoạch

NGÀNH NÔNG HỌC

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA)

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức cơ bản về cây trồng và các biện pháp kỹ thuật canh tác, lập kế hoạch và tổ chức sản xuất nông nghiệp an toàn và bền vững, phát hiện vấn đề trong sản xuất nông nghiệp và đề xuất, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho các giải pháp khắc phục; Nghiên cứu, xây dựng qui trình, mô hình, tư vấn và tập huấn trong lĩnh vực nông nghiệp.

Cơ hội việc làm

Có thể tự thành lập và quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh về nông lâm nghiệp; Làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp tư nhân; Tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu.

NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Chuẩn đầu ra

Có phẩm chất, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, ý thức xã hội; Nắm vững kiến thức tự nhiên và xã hội; Nắm vững kiến thức chuyên sâu, kỹ thuật tiên tiến trong chế biến thực phẩm; Có năng lực thực hành nghề nghiệp tốt; Có kỹ năng ngoại ngữ, giao tiếp, quản lý; Có khả năng thích ứng, tự đào tạo bản thân.

Cơ hội việc làm

Có thể làm công tác điều hành sản xuất chế biến thực phẩm, tư vấn kỹ thuật, quy trình sản xuất thực phẩm cho các doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng, kiểm soát chất lượng thực phẩm, nghiên cứu, phát triển sản phẩm thực phẩm; Phụ trách kỹ thuật trong phân phối và tiêu thụ sản phẩm, quản lý, nghiên cứu và giảng dạy trong lĩnh vực bảo quản, chế biến thực phẩm; Cán bộ quản lý ở các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến sản xuất chế biến thực phẩm.

NGÀNH CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

Chuẩn đầu ra

Có phẩm chất, đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm; Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; Nắm vững kiến thức chuyên môn; Có năng lực thực hành nghề nghiệp tốt; Có kỹ năng ngoại ngữ, giao tiếp và các kỹ năng mềm khác; Có khả năng thích ứng, tự đào tạo bản thân.

Cơ hội việc làm

Có thể đảm trách công tác quản lý chất lượng ở các doanh nghiệp sản xuất, bảo quản chế biến nông sản; Cán bộ kỹ thuật ở các doanh nghiệp sản xuất, bảo quản chế biến nông sản; Cán bộ quản lý ở các sở công thương, nông nghiệp, khoa học – công nghệ, các đơn vị hậu cần; Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ở các viện nghiên cứu, trường đại học.

Khoa Luật học

NGÀNH LUẬT HỌC

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức tổng quát về văn hóa, kinh tế chính trị, xã hội, quốc phòng và an ninh; có kiến thức chuyên sâu về nhà nước và pháp luật; Có kỹ năng lập luận, phân tích, đánh giá để hội nhập, làm việc, nghiên cứu trong các lĩnh vực như xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật, hoàn thiện pháp luật; có kỹ năng tranh tụng và trợ giúp pháp lý; Có khả năng tư vấn và giải quyết tranh chấp pháp lý; Có khả năng hỗ trợ cộng đồng, bảo vệ người yếu thế về mặt pháp lý; Có kỹ năng cơ bản trong việc giải quyết các tình huống pháp lý; Có các kỹ năng mềm trong hành nghề luật sư trong tố tụng hình sự, hành chính, dân sự, lao động, kinh tế; Có kỹ năng giải quyết tranh chấp nhằm bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; Có trình độ ngoại ngữ, tin học nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển chung của xã hội.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức khác từ trung ương đến địa phương như: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, các đơn vị sự nghiệp của nhà nước; Làm việc trong các văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, các doanh nghiệp với vai trò luật sư.

Ngành đào tạo

1. Luật học
2. Luật hình sự và tố tụng hình sự

NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức cơ bản về văn hóa xã hội, lý luận chính trị, quốc phòng, an ninh; Có kiến thức về pháp luật nói chung và kiến thức chuyên sâu về luật hình sự, tố tụng hình sự và những ngành khoa học pháp lý có liên quan; Có kỹ năng phân tích, đánh giá, tranh tụng trong vụ án nói chung đặc biệt là vụ án hình sự; Có tư duy lô-gíc để giải quyết vấn đề về mặt pháp lý, đặc biệt là mặt pháp lý hình sự; Có khả năng tư vấn và giải quyết tranh chấp pháp lý; Có khả năng hỗ trợ cộng đồng, bảo vệ người yếu thế về mặt pháp lý; Có kỹ năng cơ bản trong việc giải quyết các tình huống pháp lý; Có các kỹ năng mềm trong hành nghề luật sư trong tố tụng hình sự, hành chính, dân sự, lao động, kinh tế; Có kỹ năng giải quyết tranh chấp nhằm bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; Có trình độ ngoại ngữ, tin học nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển chung của xã hội.

Cơ hội việc làm

Có thể trở thành những điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm tra viên, thẩm phán trong cơ quan tư pháp của bộ máy nhà nước; Làm việc trong cơ quan lập pháp, hành pháp từ trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng.



Khoa Du lịch

Ngành đào tạo

Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành: Quản trị Lữ hành và Quản trị Khách sạn – Nhà hàng)

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

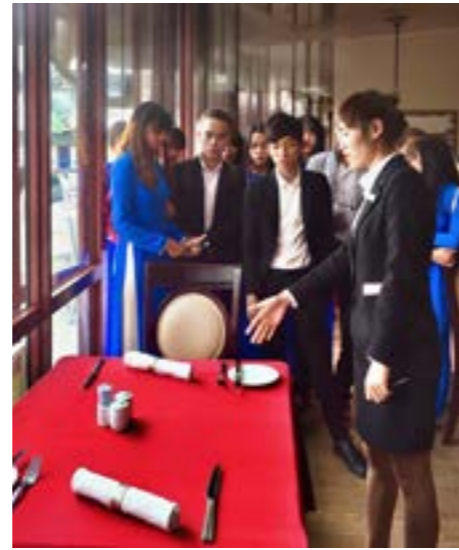
Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức lý thuyết và kỹ năng nghiệp vụ để hành nghề, thiết lập, vận hành, quản lý các cơ sở kinh doanh du lịch; Có khả năng nghiên cứu, dự báo và phân tích được các vấn đề trong ngành kinh tế dịch vụ du lịch với các chuyên môn sâu của quản trị khách sạn nhà hàng, quản trị lữ hành, tổ chức sự kiện; Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc nhóm, nghiên cứu khoa học, thích ứng với các biến động xã hội về kinh tế dịch vụ.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, văn hóa (từ trung ương đến địa phương), các tổ chức nghiên cứu và phát triển du lịch, văn hóa du lịch, quản lý du lịch, ngoài nước, các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo du lịch, quản lý du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch như lữ hành, khách sạn, nhà hàng, vận tải, khu nghỉ mát, khu/điểm du lịch, đại lý du lịch.



Khoa Quốc tế học

Ngành đào tạo

1. Đông Phương học (Chuyên ngành: Hàn Quốc học, Nhật Bản học)
2. Quốc tế học
3. Việt Nam học



NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về ngôn ngữ, văn hóa, đất nước và con người Hàn Quốc/Nhật Bản; Sử dụng thành thạo tiếng Hàn/Nhật; Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh; Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích và giải quyết các vấn đề xã hội; Có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt, sẵn sàng hòa nhập với môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại các tổ chức chính phủ và phi chính phủ; các doanh nghiệp Hàn Quốc/Nhật Bản tại Việt Nam; Biên, phiên dịch và giảng dạy tiếng Hàn/Nhật; Hướng dẫn tour.



NGÀNH QUỐC TẾ HỌC

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về quan hệ quốc tế và quan hệ đối ngoại của Việt Nam; Có kỹ năng về nghiệp vụ ngoại giao; Có thể nghiên cứu và phân tích các vấn đề thời sự Việt Nam và quốc tế, sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành quan hệ quốc tế; Có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt, sẵn sàng hòa nhập với môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại Bộ Ngoại giao, Sở Ngoại vụ, các phòng ban đối ngoại và hợp tác quốc tế, các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan báo chí; phiên dịch viên; hướng dẫn tour.



NGÀNH VIỆT NAM HỌC

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về đất nước, con người Việt Nam; Có khả năng nghiên cứu về Việt Nam, sử dụng thành thạo ngoại ngữ (tiếng Anh du lịch), hướng dẫn tour, tổ chức sự kiện, hoạt động đoàn thể; Có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt, sẵn sàng hòa nhập với môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, báo chí, truyền thông, tổ chức sự kiện, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ; Nghiên cứu, giảng dạy lịch sử/văn hóa/du lịch... Việt Nam; Hướng dẫn tour.

Khoa Ngữ văn và Lịch sử

NGÀNH VĂN HỌC

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức về Lí luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ báo chí; Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ; Sử dụng được Công nghệ thông tin và truyền thông trong học tập và thực hành nghề; Có ý thức trách nhiệm công dân; Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp và tác phong công nghiệp; Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành tương ứng.

Cơ hội việc làm

Có thể đảm trách công việc văn hóa, xã hội ở cơ quan, đoàn thể ở các cấp chính quyền; Nghiên cứu viên, biên tập viên ở cơ quan nghiên cứu văn hóa, văn học, báo chí, xuất bản...; Giảng dạy ở các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Ngành đào tạo

1. Văn học (chuyên ngành: *Ngữ văn Báo chí; Ngữ văn Tổng hợp*)
2. Văn hóa Du lịch
3. Lịch sử
4. Trung Quốc học

NGÀNH VĂN HÓA DU LỊCH

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức nền tảng về lịch sử văn hóa Việt Nam và khu vực (phong tục, lễ hội, ẩm thực, danh lam thắng cảnh...), về du lịch và sản phẩm du lịch (du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch ẩm thực...); Có kỹ năng, nghiệp vụ về văn hóa du lịch (kỹ năng hướng dẫn viên, thuyết minh tuyến điểm, nghiệp vụ lễ tân ngoại giao, nghiệp vụ nhà hàng khách sạn, quản lý nhân

sự, quản lý sản phẩm du lịch...) và quản lý văn hóa, du lịch; Có phương pháp, kỹ năng nhận diện và khai thác giá trị văn hóa trong các hoạt động liên quan đến du lịch; Có phẩm chất chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ cộng đồng, khả năng thích ứng và hội nhập với sự phát triển của xã hội hiện đại.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc trong lĩnh vực du lịch văn hóa (hướng dẫn, thiết kế, tổ chức các tour, tuyến du lịch văn hóa); Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch, các ban quản lý di tích lịch sử – văn hóa, các doanh nghiệp trong và ngoài nước về lĩnh vực văn hóa và du lịch; Làm việc hiệu quả trong môi trường đòi hỏi tri thức liên ngành, xuyên ngành như ngoại giao, tổ chức sự kiện, báo chí truyền thông...



NGÀNH LỊCH SỬ

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức về lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế; Có khả năng nghiên cứu các vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội của các cộng đồng tộc người; Có khả năng điều tra, khai quật và xây dựng bản đồ khảo cổ học; Có trách nhiệm, đạo đức cá nhân, xã hội và nghề nghiệp; Có khả năng theo học

bạc sau đại học ở các ngành tương ứng.

Cơ hội việc làm

Có thể giảng dạy ở các bậc học trong các cơ sở đào tạo; Làm việc ở các viện, trung tâm nghiên cứu lịch sử, văn hóa, dân tộc học, khảo cổ học, bảo tàng, di tích lịch sử, các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, tạp chí chuyên ngành, các cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức và đoàn thể xã hội.



NGÀNH TRUNG QUỐC HỌC

Chuẩn đầu ra

Có năng lực tiếng Trung và nắm vững kiến thức về văn hoá, lịch sử, đất nước, con người Trung Quốc; Có các kỹ năng về đọc sách, tư duy, khả năng tự học và tự nghiên cứu và kỹ năng làm việc nhóm; Có trách nhiệm và đạo đức cá nhân, nghề nghiệp; Có khả năng theo học sau đại học ở các ngành tương ứng.

Cơ hội việc làm

Có thể làm biên phiên dịch viên, hướng dẫn viên, thông dịch viên, nhân viên lãnh sự, đại sứ quán, các sở tư pháp, văn phòng công chứng...; Có cơ hội nhận học bổng học thạc sĩ, tiến sĩ để du học sau đại học tại Đài Loan, Trung Quốc.



Khoa Xã hội học và Công tác xã hội

Ngành đào tạo

1. Công tác xã hội
2. Xã hội học

NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Chuẩn đầu ra

Có những kiến thức, hiểu biết liên quan đến các lĩnh vực hoạt động Công tác xã hội; Vận dụng một cách chuyên nghiệp các kỹ năng cũng như năng lực thực hành nghề trong can thiệp, trợ giúp cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng; Có năng lực hoạch định các chiến lược can thiệp, trợ giúp nâng cao quyền con người, công bằng kinh tế, công bằng xã hội và tham gia thực hành, biện hộ chính sách; Có đạo đức, ứng xử hiệu quả đối với sự đa dạng và sự khác biệt trong hành nghề Công tác xã hội.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại các cơ quan của ngành lao động xã hội từ Trung ương tới địa phương, các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội trong lĩnh vực y tế, giáo dục, pháp luật và phúc lợi xã hội; Có thể làm việc độc lập với vai trò là nhân viên xã hội, kiểm huấn viên, tham vấn viên, cán bộ truyền thông hay hoạch định chính sách xã hội trong các doanh nghiệp; Tư vấn, hỗ trợ cho các nhà quản lý trong giám sát quá trình thực hiện chính sách, lập kế hoạch



phát triển kinh tế – xã hội của địa phương hoặc quốc gia; Hoạt động nghề nghiệp tại các tổ chức phi chính phủ, các trung tâm chăm sóc hỗ trợ cộng đồng, điều hành các dự án phát triển cộng đồng; Làm công tác giảng dạy, nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu.

NGÀNH XÃ HỘI HỌC

Chuẩn đầu ra

Có kiến thức toàn diện liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Xã hội học; Có kỹ năng vận dụng tư duy Xã hội học trong phân biện, tư vấn, phân tích và đánh giá chính sách xã hội; Có khả năng nghiên cứu, dự báo xã hội và năng lực dự đoán xu hướng xã hội; Có năng lực chấp nhận sự đa dạng văn hóa, có hành vi mang tính chuẩn mực, nhận diện và giải quyết các vấn đề xã hội trong bối cảnh toàn cầu.

Cơ hội việc làm

Có thể làm việc tại các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước; Thực hiện các dự án phát triển xã hội và trở thành nhà tư vấn chiến lược về phát triển bền vững; Giảng dạy, nghiên cứu Xã hội học tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu; Công tác quản lý nhân sự, kinh doanh, truyền thông trong các doanh nghiệp; trong lĩnh vực ngoại giao đoàn, bộ ngoại giao.

Khoa Ngoại ngữ

Ngành đào tạo

Ngôn ngữ Anh

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Chuẩn đầu ra

Có kỹ năng và phương pháp dịch thuật (Anh – Việt, Việt – Anh) trình độ trung cấp đến nâng cao; Có kỹ năng sử dụng và ứng dụng tiếng Anh giao tiếp trong môi trường thương mại – du lịch trình độ trung cấp đến nâng cao; Có khả năng đọc hiểu và phân tích các tác phẩm văn học Anh và Mỹ trình độ nâng cao; Ứng dụng được công nghệ thông tin trong dịch thuật, trong các công việc liên quan đến du lịch, thương mại và trong giảng dạy tiếng Anh; Có khả năng thích nghi xã hội và môi trường công tác, sáng tạo trong giải quyết vấn đề, vận dụng linh hoạt và phù hợp các



kiến thức, kỹ năng để thực hiện công việc, phân tích và xử lý các vấn đề thực tiễn trong công việc.

Cơ hội việc làm

Có thể làm tại các vị trí biên dịch viên, phiên dịch viên cho các hãng thông tấn, báo chí, bộ phận ngoại giao, quan hệ quốc tế; Làm chuyên viên hoạt động trong các lĩnh vực du lịch, khách sạn, đối ngoại, xuất nhập khẩu, ngân hàng, thương mại; Làm thư ký, trợ lý tại các công ty, doanh nghiệp; Hướng dẫn viên du lịch; Giảng viên, giáo viên dạy và nghiên cứu tiếng Anh trong các trường đại học, viện ngôn ngữ, trung tâm ngoại ngữ...





TIÊU ĐIỂM

03 Hecta

Khu ký túc xá sinh viên

Tọa lạc trên một cụm đồi rộng 3 hecta, gồm 07 tòa nhà cao tầng với 3000 m² diện tích sàn, được trang bị tiện nghi, hiện đại, có khả năng phục vụ cùng lúc 1500 sinh viên, với đầy đủ các tiện ích khép kín như khu nhà ăn, cửa hàng tiện lợi, sân thể thao, và khu sinh hoạt văn hóa cộng đồng.



34 Hecta

Khuôn viên Trường tọa lạc trên một cụm đồi thông xanh ngay trung tâm Đà Lạt - thành phố festival hoa nổi tiếng. Cảnh quan sư phạm của Trường đẹp và thơ mộng bậc nhất Việt Nam.



01

Không gian Tư liệu Tây Nguyên

Bộ sưu tập đồ sộ các tư liệu nghiên cứu, hiện vật có giá trị về vùng đất và con người Tây Nguyên.



03

Hồ cảnh quan



32

Tòa nhà

Hệ thống 111 phòng học rộng lớn, với trang thiết bị phục vụ đào tạo hiện đại.



01

Bảo tàng Tây Nguyên

Bộ sưu tập côn trùng, thực vật, hiện vật khảo cổ học, dân tộc học phản ánh tự nhiên, lịch sử, văn hóa khu vực Tây Nguyên giàu bản sắc.



44

Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, khu thực nghiệm

Được hiện đại hóa và đầu tư chiều sâu; các bảo tàng tài nguyên thực vật và động vật phong phú.



01

Media-Studio Lab

Được trang bị nhiều thiết bị truyền thông đa phương tiện hiện đại, đáp ứng yêu cầu thiết kế các sản phẩm truyền thông và hỗ trợ công tác chuyển đổi học liệu số.



TIÊU ĐIỂM

01

Nhà thi đấu đa năng

Được trang bị hiện đại, an toàn, có sức chứa 2000 chỗ ngồi.



05

Sân bóng chuyền, bóng ném và bóng đá



8400 m²

Thu viện trung tâm

Gồm 5 tòa nhà 3 tầng, được trang bị đầy đủ tài nguyên phục vụ học tập, nghiên cứu với kho học liệu số phong phú.



21

Câu lạc bộ học thuật, văn nghệ, thể thao sinh viên

1. CLB Nhịp sống giảng đường
2. CLB Sinh viên tình nguyện
3. CLB Tổ chức sự kiện & Nhạc cụ
4. CLB Nghĩa Dũng - Karatedo
5. CLB Vovinam
6. CLB Taekwondo
7. CLB Hướng dẫn viên du lịch DLU (DLU Campus tour)
8. CLB Sách DLU
9. CLB Thanh niên xung kích
10. CLB Bóng đá
11. CLB Bóng chuyền
12. CLB Bóng rổ
13. CLB BlockChain - Công nghệ số
14. CLB Tiếng Anh - Nafa
15. CLB Tiếng Trung
16. CLB Nhà quản trị tương lai
17. CLB Tài chính
18. CLB Sinh viên 5 tốt DLU
19. CLB Kế toán
20. Đoàn nghệ thuật sinh viên
21. Nhóm CTV truyền thông sinh viên (DLU Media Team)



BẠN CÓ BIẾT?

Trường Đại học Đà Lạt có chặng đường gần bảy thập kỷ đầy ắp tự hào, tiên phong và sáng tạo:



1. Cơ sở giáo dục đại học có truyền thống lâu đời nhất ở khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ (tuyển sinh và đào tạo từ năm 1958).
2. Một trong bốn đại học tổng hợp của Việt Nam (từ năm 1975 đến năm 1990).
3. Một trong những trường đại học của Việt Nam tiên phong tái lập và đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế sau Đổi Mới (từ năm 1990).
4. Một trong những trường đại học đầu tiên ở Việt Nam áp dụng học chế tín chỉ và phương pháp thi, đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan trong giáo dục đại học (từ năm 1994).
5. Một trong sáu cơ sở giáo dục đại học đầu tiên trong cả nước đào tạo cử nhân Luật học (từ năm 1994).
6. Một trong bốn trường đại học đầu tiên của Việt Nam đào tạo cử nhân ngành Việt Nam học (từ năm 1995).
7. Trường đại học đầu tiên ở Việt Nam tổ chức thi tuyển sinh bằng hình thức trắc nghiệm khách quan (năm 1996).
8. Một trong ba cơ sở giáo dục đại học đầu tiên của Việt Nam đào tạo cử nhân ngành Du lịch hệ chính quy (từ năm 2002).
9. Một trong những trường đại học đầu tiên trong cả nước, và là trường đầu tiên ở khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ, tiên phong đào tạo cử nhân ngành Công tác xã hội (từ năm 2003).
10. Một trong năm trường đại học của Việt Nam được Chính phủ cho phép đào tạo nhân lực ngành năng lượng hạt nhân (2010), và là trường đầu tiên ở Việt Nam được trang bị hệ thống thiết bị mô phỏng lò phản ứng hạt nhân thời gian thực OPR1000 Core Simulator (CoSi) của Hàn Quốc (năm 2014).
11. Một trong những trường đại học đầu tiên ở Việt Nam có Phòng tiêu bản thực vật (Herbarium), với hơn 5.000 tiêu bản, được đăng ký tại Index Herbariorum, và được quản lý bởi NYBG Steere Herbarium (từ năm 2014).
12. Trường đầu tiên ở khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ có bộ sưu tập hơn 50.000 tiêu bản côn trùng Việt Nam (từ năm 2015).
13. Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt là một trong 6 tạp chí khoa học đầu tiên của Việt Nam được chỉ mục trong Hệ thống trích dẫn khoa học Đông Nam Á (ACI) từ năm 2017; là tạp chí khoa học đa ngành đầu tiên xuất bản bởi một đơn vị trong nước được chấp nhận làm thành viên của Ủy ban Đạo đức xuất bản quốc tế (COPE), được chỉ mục vào Thư mục Các tạp chí truy cập tự do (DOAJ) từ năm 2018, được cấp DOAJ Seal từ năm 2020 và là đối tác chính thức của Publons (Web of Science) từ năm 2021.
14. GS. Phạm Tiến Sơn, giảng viên cao cấp Khoa Toán - Tin học của Trường là nhà khoa học đầu tiên và duy nhất của khu vực Tây Nguyên nhận Giải thưởng Tạ Quang Bửu - giải thưởng KH&CN danh giá và uy tín nhất của Việt Nam (năm 2020).
15. Trung tâm Giáo dục Đào tạo Trí tuệ nhân tạo Đại học Đà Lạt (AIC-DLU) là địa chỉ nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo trí tuệ nhân tạo đầu tiên ở khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ (từ năm 2022).

10 LÝ DO BẠN NÊN LỰA CHỌN HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



1. Trường đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Là trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực với ba bậc đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên học song ngành và đăng ký học trước chương trình thạc sĩ từ khi còn là sinh viên.
3. Có chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo tiên tiến, kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành, chú trọng đào tạo toàn diện về kiến thức, kỹ năng, thái độ.
4. Có đội ngũ giảng viên, cán bộ viên chức trình độ cao, hết lòng vì sinh viên.
5. Cảnh quan, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, tọa lạc tại trung tâm thành phố hoa Đà Lạt, có môi trường học tập an toàn, thân thiện, được đánh giá là một trong những trường đại học đẹp nhất Việt Nam.
6. **Mức học phí được thu theo quy định của Nhà nước, khoảng 12 triệu đồng / 1 học kỳ đối với ngành Hóa dược; Từ 7,5 đến 9 triệu đồng / 1 học kỳ đối với các ngành khác, phù hợp với khả năng của các bậc phụ huynh. Sinh viên các ngành Sư phạm được miễn học phí và được hỗ trợ sinh hoạt phí 3,63 triệu đồng / 1 tháng theo quy định của Chính phủ.**
7. **Có chính sách học bổng “khuyến học, khuyến tài” hấp dẫn, trích từ nguồn ngân sách và từ nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.**
8. Có mạng lưới liên kết với nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và tuyển dụng.
9. Tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm cao, làm việc hiệu quả, được các đơn vị tuyển dụng đánh giá cao.
10. Có nhiều hoạt động ngoại khóa (sân chơi học thuật, khởi nghiệp, văn hóa văn nghệ, thể thao...) giúp sinh viên phát triển toàn diện kỹ năng.

Trường Đại học Đà Lạt

Hotline: (0263)3555060

- 01 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.
- tuyensinhdlu@dlu.edu.vn
- tuyensinh.dlu.edu.vn
- facebook.com/TDLTuyenSinh

Mã trường:

TDL